TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 29 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: **Nông Thị L**– sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở: Tổ 14, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Đinh Việt K**– sinh năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở: Tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Nông Thị L**– sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở: Tổ 14, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- **Anh Đinh Việt K**– sinh năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở: Tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị L và anh Đinh Việt K.

- ***Về con chung***: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, con tên là Đinh An Thảo N - Sinh ngày 28/11/2015 (Giới tính: Nữ).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị Nông Thị L sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh An Thảo N - Sinh ngày 28/11/2015 (Giới tính: Nữ) cho đến khi con thành niên.

Cấp dưỡng cho con: Anh Đinh Việt K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2019 đến khi con thành niên.

Thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về tài sản chung:*** Hai đương sự xác nhận tài sản chung gồm có: tiền mặt 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và 6,5 chỉ vàng 9999 tương đương giá trị 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tổng giá trị tài sản là 60.000.000 (Sáu mươi triệu đồng).

Về việc phân chia tài sản: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Đinh Việt K được hưởng tài sản là số tiền mặt 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Chị Nông Thị L được hưởng tài sản là 6,5 chỉ vàng 9999 tương đương giá trị 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xác nhận ngày 19/7/2019 các bên đã thanh toán, nhận đầy đủ số tiền và vàng như đã thỏa thuận.

Nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:***

Chị Nông Thị L phải chịu 75.000đ (*Bẩy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị Nông Thị L phải chịu là 575.000đ (*Năm trăm bẩy mươi năm nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nông Thị L đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/0000423 ngày 02/5/2019 và số tiền 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0000456 ngày 05/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chị Nông Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 2.475.000 (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Anh Đinh Việt K phải chịu 75.000đ (*Bẩy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn, 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Tổng số tiền án phí anh Đinh Việt K phải chịu là 1.225.000đ (*Một triệu hai trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND P. H. TPCB;
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng